

THỦ ẤN CỦA BIỆN TÀI THIÊN

Biên dịch: HUYỀN THANH

Biện Tài Thiên (tên Phạn là Sarasvati _ Sarasvari-devi), dịch âm tên Phạn là Tát La Tát Phạt ĐỂ, Tát La Sa Phộc ĐỂ, Sai La Toa Phộc ĐỂ, Tô La Sa Phộc Đái. Dịch ý là Diệu Âm Thiên, Diệu Âm Nhạc Thiên, Mỹ Âm Thiên, Đại Biện Tài Thiên, Đại Biện Tài Thiên Nữ, Đại Biện Tài Thiên Thần, Đại Biện Tài Thiên Vương, Đại Thánh Biện Tài Thiên Thần. Lược xưng là: Biện Thiên, Tục xưng là Biện Tài Thiên.



Vị Trời này trông coi về học vấn, biện tài, âm nhạc và Phước Đức. Tương truyền cho rằng Phạn Ngữ với mẫu của chữ Thiên Thành Thể là do vị này sáng tạo. Nguyên là vị Thần sông (Hà Thần) trong tín ngưỡng của người Ấn Độ, sau này chuyển thành một trong các vị Thần Hộ Pháp của Phật Giáo.

Sự tích liên quan đến việc Biện Tài Thiên hộ trì Phật Pháp, có thể lược ra chút ít trong Phẩm **Biện Tài Thiên Nữ** trong quyển 7 của Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương**. Y theo sự ghi chép của Kinh này thì: Phạm là người tuyên giảng Kinh **Kim Quang Minh** đều hay được Biện Tài Thiên hộ trì để tăng trưởng Trí Tuệ, đầy đủ ngôn thuyết biện tài. Phạm người quên mất Kinh Văn cũng có thể được sự trợ giúp của Ngài mà khai ngộ, nhớ giữ. Nếu chúng sinh nào lắng nghe Kinh này thì có thể được sự gia trì của Biện Tài Thiên rồi được biện tài lanh lợi chẳng thể nghĩ bàn với Đại Trí Tuệ không tận. Thậm chí hay khéo giải mọi Luận với cá kỹ thuật; hay lìa khỏi sinh tử, mau chóng hướng về Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Còn trong đời này được tăng ích, sống lâu; vật dụng cần thiết của thân mình thấy đều được viên mãn sung túc.

Tu tập một Pháp Thiên Nữ này, ngoại trừ tác dụng của việc Tăng Ích, Tức Tai... còn có thể khiến cho người thành nhà thanh nhạc lớn, hoặc nhà đại hình biện.

Mật Giáo của Nhật Bản đối với Tôn này rất sùng bái và có chẳng ít truyền thuyết về Tôn này khác với Phật Điển của Ấn Độ. Ví dụ như thuyết của **Biện Tài Thiên Thập Ngũ Đồng Tử** và Nhật Bản **Bản Bang Ngũ Biện Tài Thiên** đều là truyền thuyết đặc biệt chỉ có ở Nhật Bản.

_ Biện Tài Thiên Thủ Ấn_ Diệu Âm Thiên Ấn:

Ngửa lòng bàn tay trái, úp lòng bàn tay phải che bên trên sao cho ngón cái, ngón trỏ cùng vịn nhau.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्ता बुद्धानाम् सरस्वतीये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ _ SARASVATIYE_ SVĀHĀ

06/01/2009